TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2019/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 12 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 67/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Đậu Thị Thanh H, sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 120D phường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Chỗ ở hiện tại: Tổ 75 phường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

- *Bị đơn*: Ông M, sinh năm 1986. Địa chỉ: I N^0 23-2^0 (Na), Tây Ban Nha.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Đậu Thị Thanh H, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ 75 phường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và ông M, sinh năm 1986, địa chỉ: I N^0 23-2^0 (Na), Tây Ban Nha.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đậu Thị Thanh H và ông M thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Đậu Thị Thanh H và ông M xác định không có con chung.

Về tài sản chung: Bà Đậu Thị Thanh H và ông M xác định không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà Đậu Thị Thanh H và ông M xác định không có nợ chung.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000đ bà Đậu Thị Thanh H tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 001895 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng (Đã nộp đủ). Bà Đậu Thị Thanh H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- UBND quận T;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Tự Sinh